

Bản án số: 56/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 23/9/2025  
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Tiến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Minh Hồng

Bà Trần Thị Bé Ba

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Hồng Luyện - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 125/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 16/9/2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị D, sinh năm 1982 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt). Địa chỉ: Ấp H, xã X, thành phố Cần Thơ (nay là: Ấp K, xã X, thành phố Cần Thơ).

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã X, thành phố Cần Thơ (nay là: Ấp K, xã X, thành phố Cần Thơ).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn C tự nguyện tổ chức đám cưới năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện N, tỉnh Sóc Trăng ngày 07/11/2007, thời gian đầu chung sống hạnh phúc

nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong thời gian chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm, không hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 1 con chung: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 14/8/2008 (giới tính: Nữ). Hiện nay cháu Nguyễn Thị Cẩm T đang sống chung với bà nếu ly hôn bà yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Thị Cẩm T và không yêu cầu ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục.

[1.1] Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn nên Tòa án nhân dân khu vực 12 - Cần Thơ giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn và dành quyền kháng cáo cho các đương sự theo luật định.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn C tự nguyện thành hôn, có tổ chức đám cưới năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện N, tỉnh Sóc Trăng ngày 07/11/2007 nên hôn nhân của bà D và ông C là hợp pháp.

[3.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị D, Hội đồng xét xử xét thấy: Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng dần về sau phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc. Xét thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn C là trầm trọng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì bà Lê Thị D yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn C là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về con chung: Bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn C có 01 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T - sinh ngày 14/8/2008 (giới tính: Nữ). Hiện nay cháu Nguyễn Thị Cẩm T đang sống chung với bà Lê Thị D nếu ly hôn bà yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Thị Cẩm T và không yêu cầu ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng. Đồng thời cháu Nguyễn Thị Cẩm T có nguyện vọng sống với bà Lê Thị D. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Cẩm T cho bà Lê Thị D tiếp tục nuôi dưỡng.

Bà Lê Thị D không yêu anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Ông Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Lê Thị D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị D.
2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Văn C. Giấy chứng nhận kết hôn số: 1431/2007 ngày 07/11/2007 do Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện N, tỉnh Sóc Trang (cũ) cấp không còn giá trị pháp lý.
3. Về con chung: Bà Lê Thị D được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 14/8/2008 (giới tính: Nữ). Ông Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.
4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thị D phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0001239, lập ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Cần Thơ. Bà Lê Thị D đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi các đương sự cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- VKSND KV12;
- Phòng THA KV12;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**Nguyễn Đình Tiến**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Bé Ba – Lê Minh Hồng**

**Nguyễn Đình Tiến**







